

Số: /2024/TT-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG TƯ

**Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với
chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây gọi là chức danh nghề nghiệp).

2. Thông tư này áp dụng đối với viên chức thực hiện công việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, đăng ký tài sản, giao dịch khác theo quy định của pháp luật tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Trung tâm đăng ký); cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

1. Việc tổ chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; cơ cấu viên chức theo chức danh

nghe nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và nhu cầu của Trung tâm Đăng ký nơi viên chức làm việc.

2. Viên chức được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Thông tư này.

3. Bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG

CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện chung về xét thăng hạng đối với chức danh nghề nghiệp đăng ký biện pháp bảo đảm

1. Việc tổ chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc diện xét thăng hạng phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức, nghề nghiệp quy định tại Điều 3 Thông tư số ... /2024/TT-BTP ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Đăng ký biện pháp bảo đảm.

3. Có vị trí việc làm còn thiếu ứng với hạng chức danh nghề nghiệp viên chức xét thăng hạng.

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III lên hạng II

1. Đang giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III, mã số V.00.01.03.

2. Có thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có cả thời gian giữ chức danh tương đương và thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III thì tổng thời gian giữ hai chức danh này cũng phải từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), đồng thời trong đó phải có thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng III tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng không kể thời gian tập sự, thử việc) tính đến hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

3. Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II quy định tại Điều 4 và khoản 2 Điều 6 Thông tư số .../2024/TT-BTP ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký biện pháp bảo đảm.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II lên hạng I

1. Đang giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II, mã số V.00.01.02.

2. Có thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II từ đủ 06 năm trở lên. Trường hợp có cả thời gian giữ chức danh tương đương và thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II thì tổng thời gian giữ hai chức danh này cũng phải từ đủ 06 năm trở lên, đồng thời trong đó phải có thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

3. Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng I quy định tại Điều 4 và khoản 2 Điều 7 Thông tư số .../2024/TT-BTP ngày tháng năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký biện pháp bảo đảm.

4. Trong thời gian giữ chức danh Viên chức đăng ký biện pháp bảo đảm hạng II đã tham gia xây dựng ít nhất 02 (hai) trong số các sản phẩm sau: văn bản quy phạm pháp luật, đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên mà Trung tâm Đăng ký hoặc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm hoặc cấp khác có thẩm quyền được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu đạt yêu cầu.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Trường hợp pháp luật về viên chức hoặc văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, được bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định mới tại văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Giám đốc các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm và cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Bộ Tư pháp để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Công báo; Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục ĐKQGDBĐ.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long